TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2019/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V

Địa chỉ: số 02 L, phường T, quận B, Tp Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Ngọc K: Ông Đinh Lệnh Q – chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn L – Tây Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Lệnh Q: Ông Nguyễn Hữu H1 – chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh chi nhánh L – Tây Bình Phước

* *Bị đơn:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị M đồng ý chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền gốc là 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 30/9/2019 là 29.175.000 đồng *(Hai mươi chín triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*, tiền lãi chậm trả tính đến ngày 30/9/2019 là 1.946.250 đồng *(Một triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng)*. Tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2019 là 181.121.250 đồng *(Một trăm tám mươi mốt triệu một trăm hai mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng)*.

- Thời hạn trả nợ: Đến ngày 20/12/2019, bà M phải trả hết toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V

- Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 648/2016/TSTCLH ngày 16/11/2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V với bà Trần Thị M.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị M đồng ý chịu 4.528.031 đồng (*Bốn triệu năm trăm hai mươi tám ngàn không trăm ba mươi mốt đồng*). Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V không phải chịu án phí dân sự. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.501.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm lẻ một ngàn đồng*) theo biên lai số 0000215 ngày 24/5/2019.

- Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị M đồng ý tự nguyện chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh L – Tây Bình Phước đã nộp tạm ứng nên bà M có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (ngày 30/9/2019) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho

ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ dược điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh